

Số: 51/KH-THCSBC

Thuận Giao, ngày 17 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh
Năm học 2025-2026

I. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Căn cứ kế hoạch số 44/KH-THCSBC ngày 16 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Bình Chuẩn về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ Quy chế kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2025-2026 của trường THCS Bình Chuẩn,

Trường THCS Bình Chuẩn xây dựng Kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2025-2026 như sau:

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh, là cơ sở để xếp loại kết quả học tập và kết quả rèn luyện của học sinh trong năm học 2025-2026.

- Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh, chất lượng dạy học của đội ngũ giáo viên.

- Thu thập thông tin, dữ liệu làm cơ sở điều chỉnh hoạt động dạy và học.

- Cung cấp thông tin, dữ liệu để phối hợp cùng cha mẹ học sinh và các bên liên quan nhằm giáo dục học sinh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm nguyên tắc khách quan, công bằng, công khai, chính xác trong kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Đảm bảo đúng lịch kiểm tra, thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức.

- Hình thức thực hiện kiểm tra, đánh giá theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn của Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh và quy chế kiểm tra đánh giá học sinh của nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm máy tính trong tổ chức, quản lý và thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh.

III. CÁC LOẠI BÀI KIỂM TRA, HỆ SỐ; SỐ ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Các loại bài kiểm tra: Kiểm tra, đánh giá thường xuyên; Kiểm tra, đánh giá định kì; Kiểm tra lại trong hè;

2. Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì

2.1. Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt: ĐĐGtx): Tính hệ số 1;

2.2. Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt: ĐĐGgk): Tính hệ số 2;

2.3. Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt: ĐĐGck): Tính hệ số 3.

3. Số điểm kiểm tra, đánh giá:

(Đính kèm Phụ lục về số điểm kiểm tra, đánh giá các môn)

Trong mỗi học kì, số ĐĐGtx, ĐĐGgk và ĐĐGck của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục: được thực hiện theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Cụ thể:

3.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- ✓ Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 2 ĐĐGtx;
- ✓ Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3 ĐĐGtx;
- ✓ Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4 ĐĐGtx.

*** Lưu ý:**

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 lần.

3.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Trong mỗi học kì, một môn học có 1 (một) ĐĐGgk và 1 (một) ĐĐGck;

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT. Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT trước khi thực hiện.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; Cụ thể:

- + Môn Văn, Toán, KHTN: 90 phút;
- + Môn Tiếng Anh, Lịch sử & Địa lý: 60 phút;
- + Các môn còn lại 45 phút

- Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bổ sung với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bổ sung được thực hiện theo từng học kì.

Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

4. Tổ chức kiểm tra kiểm tra lại, đánh giá lại các môn học trong kì nghỉ hè

Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì phải rèn luyện trong kì nghỉ hè, hình thức rèn luyện do hiệu trưởng quy định. Căn cứ vào hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè, giáo viên chủ nhiệm giao nhiệm vụ rèn luyện trong kì nghỉ hè cho học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh. Cuối kì nghỉ hè, nếu nhiệm vụ rèn luyện được giáo viên chủ nhiệm đánh giá đã hoàn thành (có báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ rèn luyện có chữ ký xác nhận của cha mẹ học sinh) thì giáo viên chủ nhiệm đề nghị Hiệu trưởng cho đánh giá lại kết quả rèn luyện cả năm học của học sinh.

Đối với những học sinh chưa đủ điều kiện được lên lớp nhưng có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá từ mức Đạt trở lên, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì được đánh giá lại kết quả học tập các môn học được đánh giá mức Chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có ĐTBmcn dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số).

Cuối năm học, căn cứ vào kết quả cụ thể của học sinh, nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra lại, có phân công và quy định cụ thể nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đúng quy định, hướng dẫn. Sau kì kiểm tra lại, toàn bộ hồ sơ được lưu và báo cáo theo quy định.

IV. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ, THỰC HIỆN CÁC BÀI KIỂM TRA

1. Hình thức đánh giá HS: kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số

a. Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

b. Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT); kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

2. Hình thức kiểm tra định kỳ: kiểm tra viết, thực hành, dự án học tập.

a) Bài kiểm tra cuối kì

Các tổ hợp và thống nhất trong tổ, nhóm, đề xuất hình thức: bài kiểm tra tự luận, hay kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan theo hướng dẫn cụ thể của Sở Giáo dục và đào tạo đối với từng môn.

Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp

tự luận, tỉ lệ các mức độ câu hỏi, ...) do Hiệu trưởng quyết định sau khi họp thống nhất với Tổ chuyên môn; đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường. Cụ thể:

- + Toán lớp 6; lớp 7; lớp 8: Trắc nghiệm 30% - Tự luận 70%
 - + Khoa học tự nhiên: Trắc nghiệm 50% - Tự luận 50%;
 - + Môn LS-ĐL, CN, GDCD, Anh, Tin học: Trắc nghiệm 70% - Tự luận 30%.
- Riêng môn Ngữ văn các khối và môn Toán 9: Tự luận 100%.

b) Nội dung bài kiểm tra kiểm tra đánh giá

Nội dung đề kiểm tra nằm trong chương trình trung học phổ thông hiện hành và đúng theo ma trận đề, ma trận đặc tả mà tổ chuyên môn đã thống nhất.

Nội dung kiểm tra bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng, nội dung các câu hỏi theo tiến độ bài dạy (trước ngày kiểm tra 01 tuần), phù hợp chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình.

Biên soạn đề kiểm tra định kì: áp dụng hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo CV số 3333/GDĐT-TrH ngày 09/10/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kì và tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì từ năm học 2020-2021.

Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả, soạn thảo đề kiểm tra theo văn bản số 8773/BGDĐT-GDTrH của từng môn học trong bài kiểm tra định kì và theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng ngân hàng câu hỏi theo bảng ma trận đặc tả theo từng nội dung kiến thức.

3. Khung thời gian kiểm tra và trách nhiệm thực hiện

a. Thời gian tổ chức kiểm tra định kì (có Kế hoạch cụ thể từng kì):

**** Học kỳ I (hình thức tập trung):***

+ Kiểm tra giữa kỳ I: Sau tuần 8 của học kỳ I (từ **03/11** đến **08/11/2025**). Hoàn thành điểm trước **13/11/2025**.

+ Kiểm tra cuối kỳ I (*hình thức tập trung*): từ **22/12/2025** đến **27/12/2025**.

Thời gian chấm bài: **22/12/2025 đến 31/12/2025**. Hoàn thành điểm **03/01/2026**.

*** Học kỳ II**

+ Kiểm tra giữa kỳ II: Sau tuần 7 của học kỳ II (từ **23/03 đến 28/03/2026**). Hoàn thành điểm trước **30/03/2026**.

+ Kiểm tra cuối kỳ II (hình thức tập trung):

Từ **11/05/2026 đến 16/05/2026**. Thời gian chấm bài: từ **11/5 đến 20/5/2026**; Hoàn thành điểm trước **20/5/2026**.

*** Lưu ý:**

+ *Lịch kiểm tra ở trên có thể được điều chỉnh, bổ sung theo chỉ đạo của Sở GDĐT, theo yêu cầu tình hình thực tế.*

b. Trách nhiệm thực hiện

➤ **Giao cho giáo viên bộ môn:** tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ (giữa học kỳ 1, giữa học kỳ 2) đối với học sinh các lớp được phân công giảng dạy. Đảm bảo đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định; đảm bảo công bằng, khách quan, đúng quy định, theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh của nhà trường năm học 2025-2026.

➤ **Đối với giáo viên các bộ môn Tin học, Thể dục (Giáo dục thể chất), Nghệ thuật, Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:** ngoài các nội dung thực hiện ở điểm a nêu trên, Hiệu trưởng giao trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh các lớp được phân công giảng dạy đối với các đợt kiểm tra đánh giá cuối kỳ (cuối học kỳ 1, cuối học kỳ 2) theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường năm học 2025-2026.

➤ **Nhà trường tổ chức kiểm tra định kỳ tập trung đối với đợt kiểm tra đánh giá định kỳ ở cuối học kỳ**

Kiểm tra đánh giá cuối học kỳ 1, kiểm tra đánh giá cuối học kỳ 2 tất cả các môn (trừ các môn đã giao cho giáo viên Tin học, Thể dục, Nghệ thuật, Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp).

Trong đó: công tác tổ chức hoạt động kiểm tra định kỳ tập trung bao gồm các nội dung chủ yếu: chỉ đạo các tổ, nhóm chuẩn bị đề kỳ kiểm tra; công tác ra đề và sao in đề kiểm tra; tổ chức coi kiểm tra; tổ chức chấm kiểm tra và chấm phúc khảo; tổ chức nhập điểm, quản lý điểm số; công tác kiểm tra giám sát, khen thưởng và xử lý vi phạm nội quy kiểm tra; đánh giá học sinh theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

a. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối từng học kỳ); chỉ đạo công tác ra đề - đáp án, theo dõi việc thực hiện nội quy coi kiểm tra và kiểm tra; điều hành công tác triển khai các buổi kiểm tra, chấm bài, nhập điểm...

- Tổ chức chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, tổ chức sinh hoạt nội quy học sinh khi tham gia kiểm tra đánh giá...

b. Tổ chuyên môn

• Tổ trưởng chuyên môn các bộ môn

- Thống nhất nội dung ra đề kiểm tra với giáo viên trong tổ theo quy định;

- Chịu trách nhiệm kiểm duyệt nội dung đề theo phân công của lãnh đạo trường và phân công giáo viên tổ nộp đề (tối thiểu 02 đề/môn/khối), đảm bảo tính bảo mật, đúng quy định; đúng tiến độ thời gian quy định, tổ chức họp thống nhất đáp án sau khi kiểm tra.

• Giáo viên bộ môn

- Làm đề và đáp án nộp cho Phó HT chuyên môn (*theo phân công của tổ*);

- Nhận bài, họp thống nhất đáp án và chấm bài; gửi biên bản về lãnh đạo trường.

- Trả bài, sửa bài kiểm tra cho hs; nhập điểm KT theo chỉ đạo của trường.

c. Tổ trưởng Văn phòng cùng các thành viên của Tổ Văn phòng

- Phối hợp chuẩn bị cơ sở vật chất, văn phòng phẩm phục vụ tốt công tác kiểm tra, phối hợp thực hiện. Bố trí phòng kiểm tra: xếp phòng kiểm tra theo sơ đồ cụ thể. Chuẩn bị danh sách học sinh, số báo danh học sinh dự kiểm tra;

- Phối hợp chuẩn bị âm thanh, ánh sáng cho các buổi kiểm tra;

- Tham mưu, giúp Hiệu trưởng, Phó HT sắp xếp nhân sự hỗ trợ công tác sắp xếp giấy kiểm tra, nhận bài, xếp bài trong mỗi buổi kiểm tra và giao bài cho GVBM;

- Tổ chức gửi bài cho GVBM để trả bài và sửa bài cho HS.

- Thông báo điểm cho giáo viên, phụ huynh và học sinh.

d. Tiến độ thực hiện

Thời gian kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời gian hoàn thành điểm số, nhập SĐĐT
03/11/2025 đến 08/11/2025	Kiểm tra, đánh giá giữa kì 1	- Điểm ĐGtx: + 02 cột (đối với các môn có 04 cột ĐĐGtx /01 HK); + 01 cột (đối với các môn có 02 hoặc 03 cột ĐĐGtx/01 HK). - Điểm ĐGgk: 01 cột (tất cả các môn). <i>* Thời gian hoàn thành điểm số, nhập SĐĐT: 15/11/2025.</i>
22/12/2025 đến 27/12/2025	Kiểm tra, đánh giá cuối kì 1	- ĐĐGtx: số cột điểm còn lại theo quy định trong 01 học kì (tất cả các môn); - ĐĐGck: 01 cột (tất cả các môn); - Nhập đánh giá cho từng học sinh theo TT 22 của Bộ GDĐT (tất cả các môn). <i>* Hoàn thành điểm số, nhập SĐĐT: 04/01/2026</i>
23/3/2026 đến 28/3/2026	Kiểm tra, đánh giá giữa kì 2	- ĐĐGtx: + 02 cột (đối với các môn có 04 cột ĐĐGtx /01 HK); + 01 cột (đối với các môn có 02 hoặc 03 cột ĐĐGtx /01 HK). - ĐĐGgk: 01 cột (tất cả các môn). <i>* Hoàn thành điểm số, nhập SĐĐT: 17/03/2026</i>
11/5/2026 đến 16/5/2026	Kiểm tra cuối kì 2 (KHỐI 6,7,8,9)	* <u>Khối 6,7,8,9</u> - ĐĐGtx: số cột điểm còn lại theo quy định trong 01 học kỳ (tất cả các môn); - ĐĐGck: 01 cột (tất cả các môn); - Nhập đánh giá cho từng học sinh theo TT 22 của Bộ GDĐT (tất cả các môn). <i>* Hoàn thành điểm số, nhập SĐĐT: 20/05/2026</i>

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các bài kiểm tra, đánh giá học sinh của Trường THCS Bình Chuẩn năm học 2025-2026; đề nghị Tổ trưởng các tổ triển

khai cho giáo viên, nhân viên trong tổ nghiêm túc thực hiện theo nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- TTCM; GV-NV (để triển khai, phối hợp t/hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Minh Thành

TRƯỜNG THCS BÌNH CHUẨN
NĂM HỌC 2025-2026

PHỤ LỤC
SỐ TIẾT QUY ĐỊNH VÀ SỐ ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
THEO THÔNG TƯ SỐ 22/2021/TT-BGDĐT

(Đính kèm theo Kế hoạch số 51/KH-THCSBC ngày 17 /09/2025 của Trường THCS Bình Chuẩn)

STT	MÔN	Số tiết /tuần		Tổng số tiết /năm học	Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên /01 học kỳ		Số điểm kiểm tra, đánh giá định kỳ /HK	
		HK1	HK2		HK1	HK2	giữa kỳ	cuối kỳ
1	Toán	4	4	140	4	4	1	1
2	Văn	4	4	140	4	4	1	1
3	Tiếng Anh	3	3	105	4	4	1	1
4	Lịch sử & Địa lý	3	3	105	4	4	1	1
5	KHTN	4	4	140	4	4	1	1
6	Thể dục	2	2	70	2	2	1	1
7	Nghệ Thuật	2	2	70	2	2	1	1
8	Công nghệ 8	1	2	52	3	3	1	1
	Công nghệ 9	2	1	52	3	3	1	1
	Công nghệ 6,7	1	1	35	2	2	1	1
9	Tin học	1	1	35	2	2	1	1
10	GDCD	1	1	35	2	2	1	1
11	GD Địa phương	1	1	35	2	2	1	1
12	HD TN-HN	3	3	105	2	2	1	1